

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Trung Thành;

Ông Cầm Văn On.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Mơ - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp:

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Ông Dương Văn Nam.

Cán bộ kỹ thuật: Ông Hoàng Ngọc Vũ - Nhân viên phục vụ Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Hạng A S, tên gọi khác: Hạng A S1; số định danh cá nhân: 014060xxxxxx; sinh ngày 01/01/1960 tại huyện P Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã M L, huyện S C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A L (đã chết) và bà Giàng Thị M (đã chết); bị cáo có vợ là Thào Thị 1 (đã chết) và 09 con (đều đã trưởng thành); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 338/2006/HSST ngày 25/9/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Hạng A S 04 (bốn) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bản án số 13/2020/HSST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Hạng A S 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2023, chuyển tạm giam

ngày 02/6/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Bà Giàng Thị Dợ; số định danh cá nhân: 014197006205; nơi cư trú: Bản Tinh Lá, xã Pá Lông, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 30/5/2023, tại khu vực cụm Co Hạ thuộc bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã Mường Lạn và Đoàn Biên Phòng Mường Lạn trong quá trình làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang Hạng A S (sinh năm 1960, trú tại bản K, xã M L, huyện S C) về hành vi cất dấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 cục nhựa thực vật màu nâu đen (nghỉ là thuốc phiện); 01 bộ bàn đèn tự chế dùng để hút thuốc phiện.

Ngày 30/5/2023 tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh 01 cục nhựa thực vật màu nâu đen do thu giữ của Hạng A S có khối lượng 1,29 gam, trích lấy 0,36 gam ký hiệu S làm mẫu gửi giám định. Số còn lại 0,93 gam ký hiệu S1 lưu kho vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 1341/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Thuốc phiện; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,36 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,29 gam, loại Thuốc phiện (nhựa thuốc phiện)”.

Quá trình điều tra bị can Hạng A S đã khai nhận hành vi cất dấu ma túy bị phát hiện ngày 30/5/2023 như sau:

Hạng A S đã từng 02 lần bị kết án về tội phạm ma túy. Sau khi chấp hành xong án phạt tù thì vẫn tái phạm. Ngày 28/5/2023 S một mình đi bộ quanh khu vực bản Khá, xã Mường Lạn để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân, khi S đến đầu bản Khá thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, S hỏi và mua được của người đó 01 cục nhựa thuốc phiện với giá 50.000 đồng, S mang về nhà lấy ra một ít sử dụng, số còn lại cất đi để sử dụng dần. Đến khoảng 08 giờ ngày 30/5/2023 trong khi S đang ở nhà thì có 01 người đàn ông dân tộc Thái đến hỏi S có ma túy sử dụng không, nếu có thì cho người đó sử dụng cùng, S đồng ý lấy cục thuốc phiện mua hôm 28/5/2023 còn thừa ra sử dụng và cho người đàn ông dân tộc Thái sử dụng cùng thì bị phát hiện bắt quả tang. Người đàn ông dân tộc Thái chạy thoát vào rừng bằng lối cửa phụ của nhà Hạng A S.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSSC ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Hạng A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hạng A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Hạng A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo từ 14 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 0,93 gam thuốc phiện (Số còn lại sau khi trích rút 036 gam gửi giám định); 01 bộ bàn đèn tự chế dùng để hút thuốc phiện.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Nhất trí với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội; sức khỏe yếu do tuổi cao mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hạng A S khai nhận: Do tái nghiện ma túy nên ngày 28/5/2023 bị cáo mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 cục nhựa Thuốc phiện giá 50.000 đồng mang về nhà lấy ra một ít sử dụng. Số còn lại cất giấu để sử dụng dần cho đến khoảng 08 giờ ngày 30/5/2023 bị cáo mang ra sử dụng cùng 01 người đàn ông dân tộc Thái đến xin sử dụng cùng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng với cục nhựa thuốc viên 1,29 gam và 01 bộ bàn đèn tự chế dùng để hút thuốc phiện.

- Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam*”.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản cân tịnh vật chứng; kết luận giám định ma túy; lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Hạng A S đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với nguồn gốc 1,29 gam thuốc phiện, theo bị cáo khai do mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực đầu bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được thông tin, đặc điểm nhận dạng của đối tượng. Do vậy không có căn cứ để

điều tra, xử lý.

[4] Đối với người đàn ông dân tộc Thái xin bị cáo cho sử dụng ma túy tại nhà bị cáo chưa bị bắt giữ. Kiến nghị với cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ. Nếu có căn cứ thì yêu cầu UBND xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ quản lý theo quy định của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do vậy được áp dụng là 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo đã từng 02 bị kết án về tội phạm ma túy, tính đến thời điểm phạm tội trong vụ án này đã được xoá án tích do vậy không thuộc trường hợp tái phạm. Tuy nhiên đã thể hiện bị là người có nhân thân xấu (Khó cải tạo bản thân) để xem xét quyết định hình phạt, theo quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi tàng trữ trái phép 1,29 gam thuốc phiện với mục đích sử dụng cho bản thân bị cáo là hành vi vi phạm đến lĩnh vực quản lý nhà nước về các chất ma túy. Cụ thể là xâm hại đến chính sức khoẻ của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho các loại tội phạm khác về ma túy (Mua bán, vận chuyển ...) và tệ nạn nghiện ma túy gia tăng. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo mới có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*". Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản thì hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,93 gam thuốc phiện (Số còn lại sau khi trích rút 0,36 gam gửi giám định) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, là vật cấm lưu hành. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện là chứng cứ liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu huỷ.

[9] Án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hạng A S; tên gọi khác: Hạng A S1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Hạng A S; tên gọi khác: Hạng A S1 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/5/2023 (Ngày tạm giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong, một mặt phong bì ghi: "*Vật chứng lưu kho vụ: Hạng A S - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 30/5/2023 tại bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Bên trong phong bì có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 túi nilon màu trắng chứa 01 cục nhựa thực vật màu nâu đen có khối lượng 0,93 gam, ký hiệu S1*" (Theo kết luận giám định số 1341/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, thì 01 cục nhựa thực vật màu nâu đen có khối lượng 0,93 gam, ký hiệu S1 nêu trên là ma túy, loại thuốc phiện);

+ 01 (Một) bộ bàn đèn tự chế dung để hút thuốc phiện, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/9/2023)/.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kỳ Việt

